

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2018/DS-PT
Ngày: 03 - 7 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tân

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoàn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLPT- DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 122/2018/QĐPT-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1964 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Xuân M, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn: Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Đ: Ông Nguyễn Văn Nh, là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1945 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Văn Nh.

2. Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện Thới Bình: Ông Lê Chí Tâm, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank) (vắng mặt). Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Agribank: Ông Nguyễn Thanh Tòng, chức vụ: Giám đốc Agribank - Chi nhánh huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền của Agribank.

5. Bà Quách Thị A, sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Văn Đ – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Xuân M, ông Nguyễn Văn Nh và ông Nguyễn Thanh Đ (gọi chung là anh chị em ông Nh) cùng trình bày:

Vào năm 1960, cha của anh chị em ông Nh là ông Nguyễn Văn A và mẹ là bà Trần Thị Ng có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H 01 phần đất có chiều ngang là 60m, chiều dài 250m, tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau đó, ông A và bà Ng đã cải tạo lên được 03 liếp trồng thơm và trồng mía. Hòa bình lập lại, ông A tiếp tục canh tác trên phần đất. Đến năm 1977, ông Phan Văn Đ làm đơn yêu cầu lấy lại phần đất trên, nhưng ông A không đồng ý. Khi chính quyền hòa giải, thì ông A đồng ý giao phần đất ruộng cho ông Đ, còn ông A tiếp tục canh tác phần đất đã lên liếp. Sau đó, gia đình ông A canh tác liên tục. Phía ông Đ cũng không đòi đất nữa. Ngày 20/5/2015 âm lịch, ông Đ tự ý đưa xáng cuốc trên phần đất này có chiều dài 13,5m, ngang 01m, sâu 1,5m, làm thiệt hại cho phía anh chị em ông Nh 01 số cây trồng, làm thay đổi hiện trạng đất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/11/2017, đồng nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ xác định, nguồn gốc phần đất có các thửa 390, 391, tờ bản đồ 23 (mặc dù ông Đ đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu D 0773720) nhưng phần đất này ông Nh, bà H sử dụng; các thửa đất gồm 440, 238 và 256 vợ chồng ông Nh sử dụng; bà H sử dụng thửa 204, tờ bản đồ số 18. Hiện nay đất này ông Đ vẫn còn đứng tên, chưa tách sổ chủ quyền, (riêng thửa 256 do bà H vợ ông Nh đứng tên kê khai trong sổ mục kê, tờ bản đồ số 18).

Ông A chết năm 2009, bà Ng chết năm 2008, không có để lại di chúc.

Nay ông Nh đại diện cho đồng nguyên đơn, yêu cầu ông Đ giao trả phần đất tranh chấp có diện tích 1.218.9m². Trường hợp phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ, thì đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0773766 tại thửa số 389, tờ bản đồ số 23 do UBND huyện Thới Bình cấp cho ông Đ ngày 01/6/1995.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Phan Văn Đ trình bày:

Vào năm 1964, ông Đ có làm đơn xin chính quyền cấp đất sản xuất và được cấp phần đất tọa lạc tại ấp K, xã B (nay là xã Tân Bằng), huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 01/6/1995, ông Đ được UBND huyện Thới Bình cấp quyền sử dụng đất số D 0773766 với tổng diện tích là 49.290m², gồm các thửa 045, 046, 047, 0126, tờ bản đồ số 22 và các thửa 0387, 0389, tờ bản đồ số 23. Phần đất tại thửa 0387, 0389 giáp với phần đất của ông A (cha của anh chị em ông Nh). Hiện nay, ông Đ đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Agribank - chi nhánh huyện Thới Bình, Cà Mau với số tiền 05 triệu đồng.

Cha con ông Nh sử dụng phần đất từ khoảng năm 1966, 1967 cho đến ngày 20/5/2015, ông Đ tự ý lấy lại phần đất, đồng thời đưa xáng vào cuốc và cặm 02 trụ đá để làm ranh. Ông Đ xác định, phần đất tranh chấp là một phần nằm trong sổ chủ quyền của ông Đ.

Trên phần đất tranh chấp, ông Đ có trồng các cây chuối, các cây trồng còn lại do phía ông Nh trồng.

Trước yêu cầu của anh chị em ông Nh đặt ra, ông Đ không đồng ý giao trả đất.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị H trình bày: Bà H là người đứng tên các thửa đất số 256, 440, tờ bản đồ số 18 theo sổ mục kê đất sao lục ngày 22/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau. Bà H thống nhất đề chồng là ông Nguyễn Văn Nh toàn quyền đại diện cho bà H trong quá trình giải quyết vụ án.

Bà Quách Thị A trình bày: Bà A thống nhất với trình bày của ông Đ trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời có yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 147, 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 184 và 236 Bộ luật dân sự; Điều 166, 203 Luật đất đai; Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, gồm có ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Xuân M, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Thanh Đ về việc kiện đòi quyền sử dụng đất.

Buộc ông Phan Văn Đ phải giao trả cho các nguyên đơn, gồm có Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Nh, ông Đ đối với phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế là 1.218,9m², tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Phần đất có vị trí, kích thước như sau (có sơ đồ kèm theo):

+ Mặt tiền (mốc N4-N5) giáp với hậu phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 40,80m;

+ Mặt hậu (mốc M1-N6) giáp hậu phần đất thuộc thửa 389, tờ bản đồ số 23 do ông Đ sử dụng, dài 40,75m;

+ Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền, mốc N5-N6) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 29,95m;

+ Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền, mốc N4-M1) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 30,60m.

Các nguyên đơn được quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 1.218,9m² có vị trí, kích thước nói trên tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo pháp luật về đất đai.

Các nguyên đơn, gồm có Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Nh, ông Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ tổng số tiền 408.000 đồng (bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) là giá trị của 34 cây chuối có trên phần diện tích được nhận 1.218,9m².

Các nguyên đơn được quyền sở hữu số cây chuối sau khi đã thanh toán xong số tiền nói trên cho ông Đ.

- *Về chi phí đo đạc, định giá:* Tổng số tiền là 9.150.000 đồng (chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Đ phải nộp khoản tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình để hoàn trả cho các nguyên đơn.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/4/2018, ông Phan Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Hủy án sơ thẩm, làm rõ thêm phần đất tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm tuyên xử ông Phan Văn Đ phải giao trả cho các nguyên đơn, gồm có Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Nh, ông Đ đối với phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế là 1.218,9m², tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ông Phan Văn Đ không đồng ý, có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, với lý do tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2015, 07/7/2016 do Tòa án nhân dân huyện Thới Bình thực hiện, thì ông Nh đều thừa nhận phần đất tranh chấp là của ông Đ, do ông Đ quản lý sử dụng. Lý do kháng cáo khác của ông Đ, theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất xác lập vào ngày 24/11/2015 đều có ông Nh, ông Đ, ông L ký xác nhận, thì đã xác định phần đất tranh chấp này là của ông Đ.

[2] Phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế là 1.218,9m² tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; vị trí, kích thước kèm theo bản vẽ ngày 04/01/2017 như sau:

- Mặt tiền (mốc N4-N5) giáp với hậu phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 40,80m;

- Mặt hậu (mốc M1-N6) giáp hậu phần đất thuộc thửa 389, tờ bản đồ số 23 do ông Đ sử dụng, dài 40,75m;
- Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền, mốc N5-N6) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 29,95m;
- Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền, mốc N4-M1) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 30,60m.

[3] Về diễn biến phần đất tranh chấp, ông Nh xác định gia đình ông Nh sử dụng phần đất liên tục từ trước năm 1967 đến nay. Tính đến thời điểm ông Đ lấy đất sử dụng (ngày 20/8/2015), thì phần đất được phía gia đình ông Nh sử dụng gần 50 năm. Theo biên bản xem xét thẩm định trên đất, ngoài các cây chuối do phía ông Đ trồng (sau thời điểm năm 2015), thì còn có rất nhiều cây đã lâu năm do cha ông Nh là ông A trồng, gồm các cây: Cây sao, bạch đàn, trầm, mù u, trúc, dừa nước... do cha ông Nh trồng từ lâu năm. Án sơ thẩm buộc bị đơn trả đất cho nguyên đơn và bị đơn hoàn trả tiền 408.000 đồng (Bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) là giá trị của 34 cây chuối cho nguyên đơn, bị đơn thống nhất với án sơ thẩm không có kháng cáo.

[4] Đối với phần đất tranh chấp, tại Công văn số: 277/CNVPĐKĐĐ ngày 22/11/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Bình xác định, theo bản đồ 299, thì thửa đất số 390 và 391, tờ bản đồ 23 hiện là thửa đất số 204, 440, 238 và 01 phần thửa đất số 256, tờ bản đồ số 18 (do cách ghi lại số thửa, tờ bản đồ số hóa được thành lập năm 2003) (Bút lục 226). Phần đất tranh chấp là một phần của thửa đất số 256, tờ bản đồ số 18 do vợ ông Nh là bà Trần Thị H kê khai sử dụng. Tại Công văn số: 192/PTN&MT ngày 31/8/2017 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình xác định, trường hợp đất không có tranh chấp và không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì việc sử dụng phần đất này không có vi phạm quy hoạch và được xem xét để giao quyền sử dụng đất.

[5] Đối với quyền sử dụng đất của ông Đ tại các thửa 387, 389, tờ bản đồ số 23: Theo văn bản số 1902/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 14/7/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau xác định việc cấp quyền sử dụng đất số D 0773766 do UBND huyện Thới Bình cấp cho cá nhân ông Đ vào ngày 01/6/1995 là đúng trình tự, thủ tục. Tại sổ chủ quyền thể hiện, thửa đất 387 giáp với Kênh 8, hậu thửa 389 giáp với thửa 390, không phải giáp với kênh 500 như xác định của ông Đ nêu tại phiên tòa. Việc ông Đ xác định phần đất tranh chấp là một phần thuộc thửa 389 (nay là thửa số 230), tờ bản đồ số 23 đã được cấp quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Bởi lẽ: Kết quả thẩm định ngày 22/12/2016 và theo Mảnh trích đo địa chính do Trung tâm kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau lập, thì diện tích tại các thửa 387, 389 theo xác định của ông Đ có tổng diện tích là 18.467,3 m². Tuy nhiên, qua xác minh hộ giáp ranh, ông Nguyễn Hoàng V và con ông V là ông Nguyễn Sông L tại các biên bản (Bút lục số 212, 213, 214), xác định ranh đất giữa ông Đ và ông L, vị trí cạnh phải thửa 387, 389 (nhìn từ mặt tiền) đã được hai bên thỏa thuận phân định bởi 02 trụ đá (01 trụ phía mặt tiền, 01 trụ phía mặt hậu) cắm từ năm 2011. Đến thời điểm cấp sơ thẩm xem xét thẩm định tại chỗ, thì ông Đ tự xác định kích thước mặt tiền

nhỏ hơn so với phần mặt tiền có trụ đá là 01m, kích thước mặt hậu nhỏ hơn so với vị trí trụ đá 03m (việc ông Đ chỉ ranh chưa đến trụ đá giáp ranh với ông L, được ông L và ông V xác nhận). Tại tòa ông Đ cũng xác định khi chỉ ranh là chưa đến trụ đá, và khi cán bộ Tòa án xuống xác minh ông có vạch cỏ ra phần hậu đất mới thấy trụ đá. Như vậy, việc ông Đ chỉ ranh chưa hết đất ông đang sử dụng, cấp sơ thẩm xác định là đúng. Từ đó, nếu tính trung bình phần đất ông Đ không kê khai (phần cấp ranh với đất ông L) thì có diện tích là $916,22m^2$ (2m ngang $[(1m + 03m)/2] \times 458,11m$ dài). Tổng diện tích ông Đ sử dụng thực tế là: $916,22m^2 + 18.467,3m^2 = 19.383,52m^2$, nhiều hơn so với diện tích ông Đ được cấp quyền sử dụng tại thửa 387, 389, tờ bản đồ số 23 là $583,52m^2$ ($19.383,52m^2 - 18.800m^2$). Như vậy, thực tế ông Đ sử dụng đất là vẫn còn dư so với quyền sử dụng đất và việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại đất là có căn cứ, cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp. Đối với lý do kháng cáo của ông Đ cho rằng các bên tranh chấp đất đều xác định là đất của ông, điều này không thể hiện, không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ nhận định trên, xét không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn Đ, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị hủy án sơ thẩm là chưa có căn cứ.

[8] Những người vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều đã có đơn đề nghị xin vắng mặt, nên được giải quyết theo luật định.

[9] Do không chấp nhận kháng cáo, nên ông Phan Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn Đ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, gồm có ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Xuân M, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Thanh Đ về việc kiện đòi quyền sử dụng đất.

2. Buộc ông Phan Văn Đ phải giao trả cho các nguyên đơn, gồm có Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Nh, ông Đ phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế

là 1.218,9m², tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Phần đất có vị trí, kích thước như sau (kèm theo bản vẽ ngày 04/01/2017):

- Mặt tiền (mốc N4-N5) giáp với hậu phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 40,80m;

- Mặt hậu (mốc M1-N6) giáp hậu phần đất thuộc thửa 389, tờ bản đồ số 23 do ông Đ sử dụng, dài 40,75m;

- Cạnh trái (nhìn từ mặt tiền, mốc N5-N6) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 29,95m;

- Cạnh phải (nhìn từ mặt tiền, mốc N4-M1) giáp phần đất không tranh chấp do phía ông Nh sử dụng, dài 30,60m.

Các nguyên đơn được quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 1.218,9m² có vị trí, kích thước nói trên tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo pháp luật về đất đai.

3. Các nguyên đơn, gồm có Ông A, ông U, bà H, bà M, ông Nh, ông Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ tổng số tiền 408.000 đồng (bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) là giá trị của 34 cây chuối có trên phần diện tích được nhận 1.218,9m². Các nguyên đơn được quyền sở hữu số cây chuối sau khi đã thanh toán xong số tiền nói trên cho ông Đ.

4. Về chi phí đo đạc, định giá với tổng số tiền là 9.150.000 đồng (chín triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Đ phải nộp khoản tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình để hoàn trả cho các nguyên đơn.

Kể từ ngày các đồng nguyên đơn và ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Đ không chịu thanh toán cho các nguyên đơn khoản tiền đo đạc, định giá cũng như các nguyên đơn không chịu thanh toán cho ông Đ giá trị cây chuối, thì hàng tháng, các nguyên đơn, ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Án phí phúc thẩm, ông Đ phải chịu 300.000 đồng (đã dự nộp được đôi trừ). Án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ phải chịu 1.828.000 đồng (một triệu tám trăm hai mươi tám ngàn đồng, tính tròn số). Các nguyên đơn không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại 1.089.000 đồng phí theo biên lai số 0018110 ngày 24/10/2016 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út